

Bản án số: 16/2021/ HSST

Ngày 03-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân, bà Nguyễn Thị Bằng.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:* Ông Phạm Anh Tùng, bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/HSST ngày 02/4/2021. Theo quyết định xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 29/4/2021 và Quyết định xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 21/5/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C - Tên gọi khác : không. Sinh ngày 20-01-2003, tại Yên Bái. Địa chỉ: Tổ 14, phường N, TP Y, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Dân tộc : Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch : Việt Nam. Bố đẻ: Nguyễn Công T – sinh năm 1978. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hương G – sinh năm 1979. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 15-4-2020 bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: Tổ 14, phường N, TP Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ Anh Phạm Thanh N – Sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Ngô Xuân C1 – sinh năm 1943. Địa chỉ: Tổ 15, phường N, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Lương Duy T1 – năm 1995. Địa chỉ: Tổ 07, phường Y, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Đình T2 – sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 15, phường N, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02/3/2021. Phạm Thanh N đến quán cắt tóc của anh Nguyễn Đình T2 tại Tổ 15, phường N, TP Y để cắt tóc. Khi ngồi vào ghế cắt tóc anh N có cởi chiếc áo khoác màu xanh mặc trên người để sang chiếc ghế bên cạnh. Khi anh T2 đang cắt tóc cho anh N thì có Nguyễn Đức C là người học việc tại quán anh T2. C mang chiếc áo khoác của anh N treo vào mắc áo ở trong quán, khi cắt áo C phát hiện thấy tại túi áo ngực phía trong bên trái có một tập tiền. C dùng tay phải giữ phần dưới túi áo và dùng tay trái rút một phần tiền sau đó mang vào phòng vệ sinh đếm được 8.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền C đã dùng một tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng mua 05 đôi khuyên tai của anh Lương Duy T1 có trị giá 325.000 đồng và mua 01 vé xổ số tự chọn của ông Ngô Xuân C1 trị giá 10.000 đồng. Sau khi phát hiện mất tài sản anh N đã trình báo Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của C số tiền 7.665.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 05 đôi hoa tai; 01 tờ vé xổ số và tạm giữ của Ngọc một áo khoác màu xanh.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSTP ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Bị cáo Nguyễn Đức C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đức C phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và

các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 02/3/2021 Nguyễn Đức C đã chiếm đoạt số tiền 8.000.000 của anh Phạm Thanh N, hành vi chiếm đoạt trên của bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện các hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự trị an cho xã hội. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Đức C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ được hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tháng 4- 2020 bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (Chưa được xóa). Nên Cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo, bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Được quy định tại điểm b, h, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với ông Ngô Xuân C1 và anh Lương Duy T1 là người tham gia giao dịch với Nguyễn Đức C. Quá trình điều tra xác định ông Cự và anh T2 không biết nguồn gốc tiền là do C phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái đã thu hồi được 7.665.000 đồng; 01 áo khoác màu xanh và đã trao trả cho chủ sở hữu là anh N nên Hội đồng không xem xét.

- Đối với 05 đôi khuyên tai; 01 vé xổ số tự chọn thu giữ của C. Xét thấy bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 335.000 đồng bị cáo C đã chi tiêu hết. Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho anh N, anh N đã nhận đủ và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng không xem xét.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự.

Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đôi khuyên tai bằng kim loại, khuyên tai hình tròn gắn họa tiết hình tam giác (Một đôi màu trắng, một đôi màu đen); 02 đôi hoa tai bằng kim loại, khuyên tai hình tròn gắn họa tiết hình dao lam (Một đôi màu trắng, một đôi màu đen); 01 đôi hoa tai bằng kim loại màu trắng, khuyên tai hình tròn được gắn họa tiết hình chữ T và 01 tờ vé xổ số lô tô tự chọn ghi số 31, series vé 0085975.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Bị cáo, các bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thế Hòa

